

Bản án số: 04/2023/HS-PT
Ngày: 06 -12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa, Bà Giang Thị Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLHS-PT ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Lầu A G, Sinh Chồng C, Sinh A B, Sinh A P do có kháng cáo của bốn bị cáo: Lầu A G, Sinh Chồng C, Sinh A B, Sinh A P đối với bản án số: 71/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lầu A G; Tên gọi khác: Lầu Viết G; sinh năm 1982 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông: Lầu Vả T (đã chết) và bà Vừ Thị K, sinh năm 1941; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ: Sùng Thị S, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022 đến ngày 28/9/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Sinh Chồng C; sinh năm 1974 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Giới tính: Nam; con ông: Sinh Chá T (đã chết) và bà Lầu Thị D, sinh năm 1945; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ B trong gia đình; có vợ: Lầu Thị C, sinh năm 1974 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022 đến ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Sinh A B; sinh năm 2002 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông: Sinh Chồng C, sinh năm 1974 và bà Lầu Thị C, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; có vợ: Mùa Thị D, sinh năm 2001 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Sinh A P; sinh năm 2000 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: bản Nậm Khăm, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông: Sinh Chồng C, sinh năm 1974 và bà Lầu Thị Chư, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ: Hạng Thị G, sinh năm 1997 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022 đến ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Công Hường- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

Bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị: ông Vừ Khua P, sinh năm 1978; địa chỉ: xã T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/5/2022, Vừ Khua P1 đang ở nhà thì nhìn thấy một con chó khoảng 02 tháng tuổi đang ăn một con gà của nhà P1, P1 dùng một đoạn gậy gỗ đập chết rồi mang đi làm thịt và ăn hết. Do nghi ngờ P1 trộm chó của mình, Sinh Chồng C bảo hai con là Sinh A B, Sinh A P đến nhà P1 để xem. B và P vào trong nhà P1 thấy lần trong tro bếp có nhiều mảnh xương, bên trong một chiếc nồi nấu ăn có dính một ít thịt, nghĩ là thịt chó nên B và P đã nhặt xương và lấy chiếc nồi về nhà làm bằng chứng. Chiều ngày 19/5/2022, Sinh Chồng C nhiều lần gọi điện cho Vừ A Ch, sinh năm 1975, trú cùng bản (anh trai của P1) đề nghị đưa P1 đến nhà C để giải quyết nhưng không liên lạc được. Khoảng 20 giờ ngày 19/5/2022, C liên lạc được với Ch và yêu cầu Ch đưa P1 đến lán khu vực ruộng của gia đình C để giải quyết, Ch nhất trí. Sinh Chồng C bảo vợ, các con Sinh A B, Sinh A P, Sinh A D ngồi ở trong nhà và một số người dân đến đứng ở ngoài sân xem (do trời tối nên không xác định được số lượng người, tên của những người này), sau đó có thêm Lầu A G, Lầu A C (em trai của G) trú cùng bản cùng bản đến rồi vào trong nhà ngồi.

Vừ Khua P11 đến vào trong nhà C ngồi ở khu vực bếp lửa, lưng dựa vào cột nhà, còn những người khác ngồi ở xung quanh và đứng ngoài sân. Sinh Chồng C nhiều lần hỏi P1 có được lấy trộm chó của C không nhưng P1 không thừa nhận, C trèo lên gác nhà lấy dây da trâu dài 65cm, đường kính 02cm vút hai phát vào mu bàn tay của P1 và quát hỏi nhưng P1 cũng không thừa nhận. Lầu A G cũng tham gia hỏi P1 cùng C. Sau khi đánh P1 xong, C lên giường ngồi rồi đi ra cửa đứng. Lầu A G tiếp tục hỏi P1 có lấy trộm chó không, sau đó cầm chiếc nồi mà B và P lấy ở nhà P1 về mở vung cho P1 xem số thịt còn dính trong nồi và tiếp tục quát hỏi có phải thịt chó không, P1 vẫn ngồi im không thừa nhận, G hai tay cầm hai quai chiếc nồi đập phần cạnh đáy ngoài của nồi vào vùng mặt của P1 hai phát, phát thứ nhất P1 dùng tay đỡ được nên bị thương ở hai mu bàn tay, phát thứ hai trúng vào vùng mặt của P1, thấy vậy Lầu A C đến can ngăn nên G dừng lại, đi ra giường ngồi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thấy việc hỏi P1 không có kết quả, Lầu A G nói to mấy thằng thanh niên chúng mày sợ đau tay à, lấy dây trói nó đi, thấy G nói vậy Sinh A B đi ra ngoài cửa tìm dây thừng để trói P1 thì gặp Sinh Chồng C đang đứng ngoài cửa, thấy B không tìm được dây C chỉ cho B, B đi đến vách nhà lấy một đoạn dây thừng màu trắng dài 08m, đường kính 02cm mang vào nhà, B vắn hai tay của P1 ra phía sau dùng một đầu dây thừng buộc hai khuỷu tay của P1, đầu dây còn lại ném qua xà ngang của nhà rồi kéo, treo P1 lên, Sinh A P cũng đến giúp B buộc một đầu dây thừng vào cột nhà. Sau khi treo P1 lên xà nhà, thấy ngón chân của P1 chạm đất G lấy một đoạn củi gỗ ở trong bếp dài khoảng 70cm đường kính 03cm, một đầu củi vẫn đang cháy, dùng phần đầu đang cháy vút 02 phát từ trên xuống dưới vào 02 mu bàn chân của P1 gây bỏng ở khu vực hai mu bàn chân, đánh P1 xong G còn nói chân P1 vẫn chạm đất, kéo lên. B và P tiếp tục kéo dây thừng lên cao hơn, gót chân P1 cách mặt đất khoảng 05 cm. Do bị treo lên cao P1 dùng đầu ngón chân khều đôi dép lại gần để kê chân, thấy vậy G cầm đoạn cây trúc dài khoảng 01m, đường kính khoảng 2,5cm vút 01 phát vào chân của P1, lúc này mọi người vào can ngăn nên không ai đánh P1 nữa.

Hạng Thị S thấy P1 bị treo lên xà nhà và bị đánh đập đã gọi điện thoại cho con trai Lầu A S, sinh năm 2003, trú cùng bản đến để giải quyết. Khoảng 23 giờ cùng ngày Lầu A S đến và hỏi P1 có trộm chó của ông C không, P1 trả lời thấy chó của ông C cắn chết gà nên P1 lấy gậy đập chết chó và làm thịt ăn. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Sinh A B, Sinh A P cùng Lầu A S cời trói cho P1. P1 tự thỏa thuận sẽ bồi thường cho C số tiền 4.000.000 đồng và hai bên thống nhất khi nào P1 có tiền sẽ đưa và mọi người đi về nhà.

Đến ngày 21/5/2022, Vừ Khua P1 được đưa đến trung tâm y tế huyện Sìn Hồ để điều trị, đến ngày 22/5/2022 P đến công an xã tố giác hành vi của Sinh Chồng C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/BKL-TTPY ngày 09/6/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vừ Khua P1:

- Tỷ lệ tổn thương của mỗi thương tích: Ngay dưới đuôi mắt bên trái có 01 sẹo vết thương KT: 5,3cm x 0,7cm, phần trăm thương tích 09% (Chín phần trăm); Mặt trước ngoài nếp gấp khuỷu tay bên phải có 01 sẹo vết thương không khép kín, kích thước 15cm x 1,5cm, phần trăm thương tích là 03% (Ba phần trăm); Mặt trước ngoài nếp gấp khuỷu tay bên trái có 01 sẹo vết thương, kích thước 9cm x 0,7cm, phần trăm thương tích là 03% (Ba phần trăm); Mặt sau khuỷu tay bên trái có 01 sẹo vết thương, kích thước 2cm x 1cm, phần trăm thương tích là 02% (Hai phần trăm); Mặt mu ngón 1 bàn tay phải có 01 sẹo vết thương, kích thước 1,3cm x 0,5cm, phần trăm thương tích 1% (Một phần trăm); Mặt mu ngón 3 bàn tay phải ở các đốt 1 có 02 sẹo vết thương: Vết 1, kích thước 1cm x 0,1cm, phần trăm thương tích là 1% (Một phần trăm). Vết 2, kích thước 1,5cm x 0,5cm, phần trăm thương tích 1% (Một phần trăm); Mặt mu bàn tay trái có sẹo vết thương, kích thước 2,5cm x 0,7cm, phần trăm thương tích là 2% (Hai phần trăm); Mặt mu chân phải có sẹo vết thương dạng sẹo bông kéo dài đến các ngón chân, kích thước 12cm x 8cm, phần trăm thương tích là 1% (Một phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương, loại vật gây thương tích: Do vết thương đã xử lý và điều trị nên không xác định được.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Khoa P1 hiện tại là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

* Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về miễn thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Sinh Chồng C, Lầu A G, Sinh A B, Sinh A P phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Giữ người trái pháp luật”;

Xử phạt bị cáo Sinh Chồng C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về cả hai tội, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 11/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lầu A G 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về cả hai

tội, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 28/9/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Sinh A B 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về cả hai tội, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 21/12/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Sinh A P 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về cả hai tội, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 11/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, hình phạt bổ sung và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại.

Ngày 11/9/2023, bốn bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm; các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do phạm tội lần đầu, thiếu hiểu biết pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng; trong đó bị cáo Lầu A G bổ sung hiện bị bệnh lao, phổi và tràn dịch phổi đang tự điều trị tại nhà để phụ giúp gia đình; Hai bị cáo Sinh A B, Sinh A P bổ sung là lao động chính, gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, gia đình B người đi chấp hành án không ai chăm sóc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tuy cấp sơ thẩm chưa đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo có lỗi của bị hại theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo đều phạm hai tội, trong đó một tội phạm nghiêm trọng đã được áp dụng Điều 54 cho các bị cáo mức án dưới khung từ 1 năm đến 1 năm 2 tháng và tội phạm ít nghiêm trọng với mức án 6 tháng tù đã đảm bảo khoan nhượng, giảm nhẹ, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy hình phạt tù cho cả hai tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự của bản án sơ thẩm; Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong đó bị cáo Sùng A B, bị cáo Sùng A P có vai trò giúp sức không đáng kể; trong vụ án các bị cáo đều là người nhà trong gia đình, là lao động chính, các bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật nên bị chi phối tâm

lý đám đông, không làm chủ được hành vi của mình nhất thời phạm tội và chính sách nhân đạo của pháp luật căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Căn cứ Nghị quyết số 01/ 2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo có quy định trường hợp không cho hưởng án treo “người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về hai tội, trừ trường hợp người phạm tội bị xét xử và kết án về hai tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể”; Trong vụ án này các bị cáo bị xét xử một lần về hai tội, trong đó có tội phạm nghiêm trọng và tội phạm ít nghiêm trọng, vai trò đồng phạm của các bị cáo đều giúp sức tích cực. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm, không tham gia tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bản kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 19/5/2022, tại nhà của Sinh Chồng C ở bản Nậm Khăm, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Sinh Chồng C, Lầu A G, Sinh A B, Sinh A P đã giữ Vũ Khua P trái pháp luật để mục đích tra hỏi P về việc có được trộm chó của C không. Sau nhiều lần tra hỏi P nhưng Vũ Khua P không thừa nhận, Lầu A G, Sinh Chồng C đã dùng dây da trâu dài 65cm, đường kính 02cm, 01 chiếc nôi bằng kim loại đánh vào mu bàn tay, mặt của P. Tiếp đó Lầu A G, Sinh A B, Sinh Chồng C và Sinh A P giúp nhau dùng 01 đoạn dây thừng dài 8m, đường kính 02cm trói hai tay của P ra phía sau và treo lên xà nhà để cho G dùng 01 đoạn củi gỗ dài khoảng 70cm, đường kính 03cm một đầu vẫn đang cháy, 01 đoạn cây trúc dài khoảng 01m, đường kính khoảng 2,5cm vào hai mu bàn chân của P. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi P thừa nhận có giết chó của C vì con chó cắn gà của P thì P mới được cởi trói cho về. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Khua P là 22%.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố các phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết điểm a khoản 1 Điều 134 “dùng

hung khí nguy hiểm” và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo về tội cố ý gây thương tích và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội giữ người trái pháp luật có căn cứ, đúng pháp luật; Mặc dù bản án có thiếu sót chưa nhận định các bị cáo phạm tội do lỗi một phần của bị hại theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng hình phạt đối với các bị cáo về cả hai tội đã phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C không có tình tiết mới; bị cáo G khai báo đang điều trị lao, phổi nhưng không cung cấp được bệnh án; hai bị cáo B, P đều khai có con nhỏ, là lao động chính, nhưng xét lý lịch của bị cáo B, P hiện đang còn vợ, nên các con của bị cáo vẫn có người chăm sóc, bị cáo chưa thuộc trường hợp là lao động chính. Như vậy, các bị cáo đều không có tình tiết mới, các bị cáo đều bị xét xử hai tội, trong đó một tội nghiêm trọng, một tội ít nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng tiếp nhận mục đích giữ bị hại khi không được pháp luật cho phép để đánh bị hại tra hỏi lỗi của bị hại đến khi bị hại nhận mới được thả nên đánh giá vai trò thứ yếu của các bị cáo trong vụ án này chưa thỏa đáng như quan điểm của người bào chữa nên không chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phù hợp với nhận định nêu trên và có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, tuy nhiên các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên miễn án phí cho các bị cáo.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sinh Chồng C, Lầu A G, Sinh A P, Sinh A B;

Giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Sinh Chồng C, Lầu A G, Sinh A B, Sinh A P phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Giữ người trái pháp luật”;

- Xử phạt bị cáo Sinh Chồng C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về cả hai tội, được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 11/01/2023 (03 tháng 22 ngày). Vậy bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lầu A G 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về cả hai tội, được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 28/9/2022 (07 ngày). Vậy bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 23 (hai mươi B) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Sinh A B 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về cả hai tội, được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 21/12/2022 (03 tháng 01 ngày). Vậy bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Sinh A P 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về cả hai tội, được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 11/01/2023 (03 tháng 22 ngày). Vậy bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy Bn Dân tộc miễn án phí Hình sự phúc thẩm cho bốn bị cáo: Sinh Chồng C, Lầu A G, Sinh A B, Sinh A P.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2023).

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CQĐT, VKS, TAND huyện Sìn Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà